

Bản án số: 163/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 28 - 12 - 2023.

V/v: “ Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị M, sinh năm 1984. Nơi đăng ký HKTT: Xóm 6, thôn X, xã Trực H1, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Hiện trú tại: Thôn A, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Trung H, sinh năm 1980. Trú tại: Xóm 6, thôn X, xã Trực H1, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn Chị Ngô Thị M trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Trung H vào ngày 10 tháng 01 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trực H1, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9 năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Vợ chồng

đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Huy H2 sinh ngày 24 tháng 7 năm 2007, Trần Long N sinh ngày 01 tháng 5 năm 2012, Trần Minh N2 Bảo sinh ngày 31 tháng 8 năm 2016. Hiện 03 con chung đang ở với chị. Về con chung chị đề nghị được nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con số tiền là 1.500.000đồng/01 con/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08 tháng 10 năm 2023, anh Trần Trung H có quan điểm như sau:

Về tình cảm: Anh xác định thời gian kết hôn như chị M đã trình bày. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm. Nay chị M có đơn xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm của mình vẫn còn, anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị M có tình xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Huy H2 sinh ngày 24 tháng 7 năm 2007, Trần Long N sinh ngày 01 tháng 5 năm 2012, Trần Minh N2 Bảo sinh ngày 31 tháng 8 năm 2016. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng nhờ chị M nuôi dưỡng 03 con chung và anh sẽ để lại toàn bộ tài sản là nhà đất cho các con.

Về tài sản chung: Năm 2010 anh chị có mua của vợ chồng ông Triệu Văn T địa chỉ đội 6, X, xã Trục H1, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định diện tích đất gồm 70m² đất ở và 61m² đất vườn tạp. Năm 2011 anh chị xây dựng 01 nhà mái bằng 03 tầng. Năm 2021 anh chị đề nghị vợ chồng ông T tách thửa làm Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất mới được biết diện tích đất của anh chị thuộc đất lấn chiếm nên không tách thửa được. Đến nay nếu vợ chồng phải ly hôn về nhà đất anh để lại cho 03 con sử dụng.

Về công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Chị M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H chị M là đúng theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Ngô Thị M và anh Trần Trung H kết hôn ngày 10 tháng 01 năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trục H1, huyện Trục Ninh, tỉnh

Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không chung sống với nhau được nữa. Anh H không muốn ly hôn nhưng chị M cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Huy H2 sinh ngày 24 tháng 7 năm 2007, Trần Long N sinh ngày 01 tháng 5 năm 2012, Trần Minh N2 Bảo sinh ngày 31 tháng 8 năm 2016. Hiện 03 con chung đang ở với chị Mỹ.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung, HĐXX xét thấy: Hiện 03 con chung đang ở với chị Mỹ. Các con của anh chị đều có nguyện vọng được ở với chị Mỹ. Anh H có quan điểm đồng ý để chị M nuôi dưỡng 03 con chung. Vì vậy về con chung cần tiếp tục giao 03 con chung Trần Huy H2, Trần Long N, Trần Minh N2 Bảo cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M nhận nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con số tiền là 1.500.000đồng/01 con/tháng. Xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị M là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Vì vậy buộc anh Trần Trung H phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung là Trần Huy H2, Trần Long N, Trần Minh N2 Bảo cùng chị M là 4.500.000đồng/tháng cho tới khi các cháu trưởng thành tự lập.

[4] Về tài sản chung: Anh H có quan điểm để lại toàn bộ tài sản cho các con, sau đó anh không đến Tòa án để giải quyết. Chị M đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Anh H, chị M có quyền yêu cầu giải quyết chia tài sản chung bằng một vụ án khác.

[5] Về công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Trần Trung H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa Chị Ngô Thị M và anh Trần Trung H.

2. Về con chung: Giao Chị Ngô Thị M có trách nhiệm nuôi dưỡng 03 con chung Trần Huy H2 sinh ngày 24 tháng 7 năm 2007, Trần Long N sinh ngày 01 tháng 5 năm 2012, Trần Minh N2 Bảo sinh ngày 31 tháng 8 năm 2016.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Trung H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con chung Trần Huy H2, Trần Long N, Trần Minh N2 Bảo cùng Chị Ngô Thị M số tiền là 1.500.000đồng/01con/tháng kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi các con trưởng thành tự lập.

Anh Trần Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 15.000.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002353 ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí chị M phải nộp. Chị M được trả lại 14.700.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Án phí cấp dưỡng: Anh Trần Trung H phải nộp 300.000đồng.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị M, anh Trần Trung H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã Trục H1;
- UBND xã Nam Tiến, huyện Nam Trục;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng